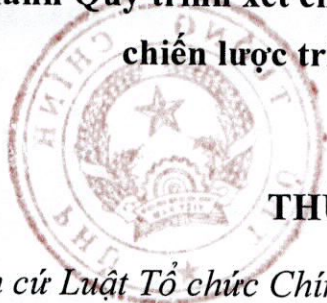


QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình xét chọn sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động
chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04 tháng 7 năm 2025 thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW (Phiên họp thứ ba);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình xét chọn sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.

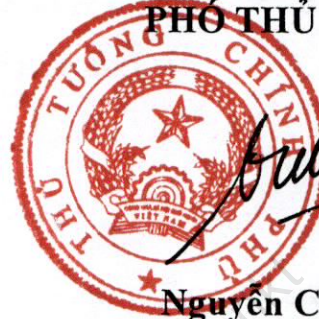
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTG, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2)

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Chí Dũng

Quốc hội;
Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
TCN, các PCN, Trợ lý TTg,
ng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
KSTT (2)



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

**Xét chọn sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động
chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW**

(Kèm theo Quyết định số 2266/QĐ-TTg

ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình này quy định việc đăng ký, tiếp nhận, xét chọn, công nhận, giao nhiệm vụ và tổ chức thực hiện sáng kiến đột phá trên phạm vi toàn quốc. Quy trình được triển khai tập trung trên Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ, bảo đảm liên thông dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng (API) với các hệ thống thông tin liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học; các tổ chức xã hội, cá nhân trong và ngoài nước có đề xuất sáng kiến đột phá theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến đột phá là những ý tưởng, giải pháp có tính định hướng chiến lược mở, có tính sáng tạo, tích hợp cao, mang tính kiến tạo thay đổi nhằm dẫn dắt quá trình chuyển đổi mô hình phát triển, mang lại kết quả vượt trội cho ngành, liên ngành, lĩnh vực. Sáng kiến đột phá không phải là một dự án cụ thể mà là một chủ đề chiến lược lớn, được hiện thực hóa bằng nhiều chương trình, dự án, nhiệm vụ khác nhau.

2. Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ (sangkien.mst.gov.vn) là kênh trực tuyến để các tổ chức và cá nhân đăng ký Sáng kiến đột phá nhằm bổ sung vào danh mục do Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, phê duyệt. Đây là nơi tiếp nhận tập trung, duy nhất toàn bộ hồ sơ đề xuất sáng kiến, dự án mới từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bám sát tinh thần đột phá: Quán triệt tư duy kiến tạo, chấp nhận rủi ro, lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm.

2. Bảo đảm nguyên tắc sở hữu trí tuệ: Quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng kiến đột phá thuộc về tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình: Toàn bộ thông tin về quy trình, tiêu chí và kết quả được công bố công khai. Công Sáng kiến Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tự động thông báo cho đơn vị đề xuất về tình trạng xử lý hồ sơ (tiếp nhận, hợp lệ, kết quả sàng lọc, kết quả cuối cùng). Mọi vướng mắc, kiến nghị trong quá trình xử lý được tiếp nhận, theo dõi và giải quyết thông qua các chức năng của hệ thống số.

4. Bảo mật, an toàn thông tin mạng: Quy trình xét chọn đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật An toàn thông tin mạng và Luật An ninh mạng.

5. Quản trị dựa trên dữ liệu: Việc theo dõi, đánh giá phải dựa trên hệ thống chỉ tiêu, kết quả then chốt (KPIs, OKRs) định lượng.

6. Khách quan, công bằng: Việc xét chọn dựa trên các tiêu chí rõ ràng, không phân biệt đối xử.

7. Đúng thẩm quyền, đúng thời hạn: Các cơ quan, đơn vị tuân thủ nghiêm chức năng, nhiệm vụ và thời gian xử lý.

8. Tập trung, trọng điểm: Ưu tiên các sáng kiến giải quyết vấn đề cấp bách, có giá trị thực tiễn cao.

Điều 4. Yêu cầu cần đáp ứng của sáng kiến đột phá

1. Tính mới và sáng tạo: Có yếu tố khác biệt vượt trội so với các giải pháp đã có.

2. Tính đột phá: Giải quyết được các điểm nghẽn, thách thức lớn về thể chế, công nghệ, nguồn lực hoặc mô hình phát triển.

3. Tính khả thi: Bảo đảm tính khả thi về công nghệ, nguồn lực và có lộ trình triển khai rõ ràng.

4. Tác động và lan tỏa: Có tiềm năng tạo ra ảnh hưởng tích cực, sâu rộng và góp phần thực hiện các chỉ tiêu chính (KPIs) của Kế hoạch hành động chiến lược.

5. Khả năng huy động nguồn lực: Có khả năng thu hút mạnh mẽ các nguồn lực từ xã hội.

Chương II QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ XÉT CHỌN

Điều 5. Các bước thực hiện

Quy trình xét chọn sáng kiến đột phá được triển khai trên môi trường trực tuyến, gồm 04 bước thực hiện sau:

Bước 1 - Đề xuất Sáng kiến:

Mọi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề xuất trực tuyến thông qua Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ.

Bước 2 - Sàng lọc và Trình Ban Chỉ đạo:

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và đánh giá sơ bộ dựa trên các tiêu chí tại khoản 1 Điều 8 Quy trình này.

Đối với sáng kiến đột phá có hồ sơ hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng đánh giá trong vòng 3 - 5 ngày làm việc, tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng và các bộ, ngành, địa phương trực tiếp liên quan đến sáng kiến đột phá. Thời hạn hoàn thành việc xin ý kiến, tổng hợp, sàng lọc tối đa 14 ngày làm việc. Đối với những sáng kiến đáp ứng tiêu chí, Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; với những sáng kiến không đáp ứng tiêu chí, Bộ Khoa học và Công nghệ từ chối và có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân đề xuất. Trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng, Bộ Khoa học và Công nghệ lập Tờ trình kèm danh sách các sáng kiến được xác định là có tính đột phá và ý nghĩa chiến lược, trình Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, quyết định.

Đối với sáng kiến đột phá có hồ sơ không hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ từ chối đánh giá và thông báo cho tổ chức, cá nhân thông qua Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ.

Bước 3 - Thẩm tra và Phê duyệt:

Ban Chỉ đạo Trung ương (thông qua Cơ quan thường trực là Văn phòng Trung ương Đảng) chủ trì thẩm tra các sáng kiến được đề xuất do Bộ Khoa học và Công nghệ trình, có sự tham vấn sâu của các Tổng công trình sư 57 và Hội đồng Tư vấn Quốc gia, trước khi ra quyết định cuối cùng và công bố bổ sung vào danh mục. Thời hạn hoàn thành thẩm định tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình.

Bước 4 - Giao nhiệm vụ và Tổ chức triển khai:

Sau khi được phê duyệt, Ban Chỉ đạo Trung ương giao Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan cụ thể hóa sáng kiến thành các chương trình, dự án và tổ chức triển khai tùy thuộc vào quy mô, tính chất. Các cơ quan được giao nhiệm vụ báo cáo định kỳ tiến độ cho Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Bộ Khoa học và Công nghệ).

Điều 6. Hội đồng đánh giá, xét chọn sáng kiến đột phá

1. Thành lập và thành phần Hội đồng:

a) Hội đồng sàng lọc, xét chọn sáng kiến đột phá (sau đây gọi là Hội đồng) do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập cho từng phiên xét chọn hoặc theo từng lĩnh vực chuyên ngành.

b) Thành phần Hội đồng được khuyến khích đa dạng nhằm bảo đảm sự cân bằng, toàn diện, bao gồm:

- Đại diện cơ quan quản lý nhà nước: Lãnh đạo hoặc chuyên gia từ các bộ, ngành có liên quan (Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính,...).

- Đại diện viện nghiên cứu, trường đại học: Các nhà khoa học, nhà giáo dục có uy tín, chuyên môn sâu trong lĩnh vực liên quan.

- Đại diện cộng đồng doanh nghiệp: Lãnh đạo các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và các hiệp hội ngành nghề.

- Các chuyên gia độc lập: Các chuyên gia, nhà khoa học có uy tín cao trong và ngoài nước, không thuộc các nhóm trên.

- Đại diện các đối tượng có liên quan khác (nếu cần thiết): Đại diện các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, người sử dụng cuối...

2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng:

a) Tính chuyên môn: Thành viên Hội đồng phải có trình độ chuyên môn sâu, kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với lĩnh vực của sáng kiến được đánh giá.

b) Tính khách quan và công bằng: Thành viên Hội đồng đánh giá độc lập, dựa trên các tiêu chí đã được ban hành, không bị chi phối bởi lợi ích cá nhân hay tổ chức. Thành viên phải kê khai xung đột lợi ích (nếu có) và không tham gia đánh giá các sáng kiến có liên quan.

c) Tính đại diện: Cơ cấu thành viên phải bảo đảm sự hài hòa giữa các góc nhìn quản lý, nghiên cứu, ứng dụng và thị trường, thúc đẩy sự hợp tác giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp.

d) Trách nhiệm giải trình: Mọi nhận xét, điểm số của thành viên Hội đồng phải được ghi nhận rõ ràng, có căn cứ và được lưu trong hồ sơ xét chọn để phục vụ công tác giám sát.

đ) Ý kiến thành viên: Các bộ, ngành tham gia Hội đồng đưa ra ý kiến phản ánh quan điểm của lĩnh vực do mình phụ trách và chịu trách nhiệm đối với nội dung ý kiến đó.

e) Bảo mật thông tin: Thành viên Hội đồng có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan đến các sáng kiến trong suốt quá trình đánh giá.

Chương III **HỒ SƠ VÀ TIÊU CHÍ XÉT CHỌN**

Điều 7. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ điện tử được xác thực bằng chữ ký số (đối với tổ chức) hoặc định danh điện tử (đối với cá nhân), bao gồm:

1. Tờ trình đề xuất sáng kiến đột phá (Mẫu số 01).

2. Bản thuyết minh chi tiết sáng kiến đột phá (Mẫu số 02), trong đó phải trình bày rõ các nội dung tối thiểu sau:

- Tên sáng kiến; đơn vị/cá nhân đề xuất và đơn vị phối hợp (nếu có).
- Phân tích sự cần thiết và cơ sở đề xuất (bối cảnh, vấn đề lớn cần giải quyết, căn cứ chủ trương chính sách).
- Mục tiêu của sáng kiến (cụ thể, đo lường được, khả thi, phù hợp, có thời hạn).
- Tính đột phá, sáng tạo của giải pháp (yếu tố mới, khác biệt so với hiện tại).
- Phạm vi và nội dung thực hiện chính; sản phẩm, kết quả đầu ra dự kiến.
- Đóng góp của sáng kiến vào các mục tiêu chiến lược của Nghị quyết số 57-NQ/TW (bao gồm các KPIs cụ thể).
- Kế hoạch thực hiện (các giai đoạn, mốc thời gian); nguồn lực dự kiến (kinh phí, nhân lực, hạ tầng).
- Phân tích rủi ro chính và giải pháp ứng phó.
- Kiến nghị về cơ chế, chính sách (nếu cần thiết).

3. Các tài liệu pháp lý và tài liệu chứng minh năng lực liên quan (nếu có).

(Quy định kỹ thuật về định dạng, dung lượng tệp và các biểu mẫu được hướng dẫn chi tiết trên Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ).

Điều 8. Tiêu chí xét chọn

1. Tiêu chí Sàng lọc sơ bộ (Vòng 1 - tại Bộ Khoa học và Công nghệ):

a) Tính phù hợp: Phù hợp với chủ trương, định hướng chiến lược của quốc gia.

b) Tính đột phá: Thể hiện rõ yếu tố mới, sáng tạo, đột phá, giải quyết được vấn đề quan trọng.

c) Tính khả thi: Có cơ sở khoa học và thực tiễn để triển khai.

d) Không trùng lặp: Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ đã được phê duyệt.

2. Tiêu chí thẩm định, công nhận (Vòng 2 - tại Ban Chỉ đạo Trung ương):

a) Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tại khoản 1 Điều này.

b) Tiềm năng tác động: Có khả năng tạo ảnh hưởng lớn và lan tỏa rộng rãi.

c) Tính cấp thiết: Giải quyết được vấn đề ưu tiên, cấp bách.

d) Năng lực triển khai: Các doanh nghiệp, tổ chức ở Việt Nam có đủ năng lực và nguồn lực để thực hiện.

đ) Khả năng huy động nguồn lực xã hội: Có tính hấp dẫn cao để thu hút đầu tư ngoài ngân sách.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, đơn đốc việc thực hiện Quy trình; quản lý, vận hành Cổng Sáng kiến; chịu trách nhiệm sàng lọc, đánh giá sơ bộ tại Bước 2; là đầu mối tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương).

2. Các bộ, ngành, địa phương: Phối hợp trong quá trình đánh giá, thẩm định; chủ trì, chịu trách nhiệm triển khai hiệu quả các sáng kiến khi được giao nhiệm vụ.

3. Hội đồng đánh giá, xét chọn sáng kiến đột phá: Tổ chức đánh giá, cho ý kiến đối với sáng kiến theo đúng nguyên tắc, tiêu chí đã ban hành. Bảo đảm tính khách quan, minh bạch trong toàn bộ quá trình làm việc và chịu trách nhiệm giải trình đối với kết quả đánh giá, xét chọn.

4. Các tổ chức, cá nhân đề xuất sáng kiến: Nộp hồ sơ trực tuyến theo đúng hướng dẫn, chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của thông tin, tài liệu cung cấp. Phối hợp, cung cấp thêm thông tin khi được yêu cầu trong quá trình thẩm định, xét chọn, thực hiện triển khai sáng kiến (nếu được giao nhiệm vụ) theo đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.



Phụ lục
(Kèm theo Quy trình tại Quyết định số 2266/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung
Mẫu số 01	Tờ trình về việc đề xuất Sáng kiến đột phá "[Tên Sáng kiến]"
Mẫu số 02	Bản thuyết minh chi tiết Sáng kiến đột phá

sonkt-27/10/2025 15:41:51-sonkt-sonkt-sonkt

Mẫu số 01: Tờ trình đề xuất Sáng kiến đột phá

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-...
 V/v đề xuất Sáng kiến đột phá
 "[Tên Sáng kiến]"

[Địa danh], ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH
Về việc đề xuất Sáng kiến đột phá "[Tên Sáng kiến]"

Kính gửi: Hội đồng xét chọn Sáng kiến đột phá
 (thông qua Bộ Khoa học và Công nghệ).

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy trình xét chọn, công nhận và tổ chức thực hiện Sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW;

[Tên tổ chức/cá nhân] trân trọng đề xuất Sáng kiến đột phá với tên gọi: "[Tên Sáng kiến]".

Sáng kiến này nhằm giải quyết [nêu vấn đề cốt lõi] và dự kiến tạo ra [nêu vấn đề tác động chính], góp phần trực tiếp thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Chúng tôi cam kết các thông tin trong hồ sơ là trung thực, chính xác và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ đề xuất được gửi kèm theo Tờ trình này, bao gồm:

1. Bản thuyết minh chi tiết Sáng kiến đột phá (Mẫu số 02).
2. Các tài liệu pháp lý và tài liệu chứng minh năng lực liên quan (nếu có).

[Tên tổ chức/cá nhân] kính trình Hội đồng xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, [Đơn vị].

TM. TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
 (Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

Mẫu số 02: Bản thuyết minh chi tiết Sáng kiến đột phá**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT SÁNG KIẾN ĐỘT PHÁ****Phần 1. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên sáng kiến: *(Ghi rõ ràng, ngắn gọn)*
2. Lĩnh vực đề xuất: *(Nêu rõ sáng kiến thuộc lĩnh vực nào, dự kiến đóng góp vào Hệ thống chiến lược số mấy trong Kế hoạch hành động chiến lược)*
3. Đơn vị/cá nhân đề xuất:
 - Tên đầy đủ:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:
 - Email:
 - Người đại diện (nếu là tổ chức):
4. Đơn vị phối hợp chính (nếu có):

Phần 2. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Sự cần thiết và cơ sở đề xuất: *(Phân tích bối cảnh, thực trạng; chỉ ra các điểm nghẽn, thách thức lớn cần giải quyết; viện dẫn các chủ trương, chính sách liên quan)*
2. Mục tiêu của sáng kiến:
 - * Mục tiêu tổng quát:
 - * Mục tiêu cụ thể:*(Nêu rõ các mục tiêu có thể đo lường được, khả thi, có thời hạn)*
3. Tính mới, sáng tạo và đột phá của giải pháp: *(Phân tích, so sánh với các giải pháp đã có hoặc đang tồn tại để làm nổi bật sự khác biệt và tính vượt trội của sáng kiến)*
4. Phạm vi và nội dung thực hiện chính: *(Mô tả các hợp phần, nội dung công việc chính cần triển khai)*
5. Sản phẩm và kết quả đầu ra dự kiến: *(Liệt kê các sản phẩm cụ thể: Sản phẩm khoa học, sản phẩm ứng dụng, mô hình, quy trình, chính sách, v.v...)*
6. Đóng góp vào các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW: *(Chỉ rõ sáng kiến sẽ đóng góp vào việc thực hiện các chỉ số KPIs cụ thể nào của Kế hoạch hành động chiến lược)*

Phần 3. KẾ HOẠCH VÀ NGUỒN LỰC

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện: *(Phân chia các giai đoạn chính và các mốc thời gian (timeline) tương ứng)*

2. Nguồn lực dự kiến:

* Tổng kinh phí và cơ cấu nguồn vốn (ngân sách nhà nước, tự có, huy động, khác...):

* Nhân lực chủ chốt (chuyên gia, cán bộ cần có):

* Hạ tầng, trang thiết bị cần thiết:

3. Phân tích rủi ro và giải pháp quản trị rủi ro: *(Nhận diện các rủi ro chính về chính sách, công nghệ, thị trường, nhân lực... và đề xuất phương án khắc phục)*

Phần 4. KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Kiến nghị về cơ chế, chính sách đặc thù (nếu cần): *(Đề xuất các cơ chế cần thiết để sáng kiến có thể được triển khai thành công, ví dụ: Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), cơ chế tài chính, v.v...)*

2. Cam kết của đơn vị/cá nhân đề xuất: *(Cam kết về tính chính xác của thông tin, năng lực triển khai và trách nhiệm thực hiện)*

[Địa danh], ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)